

Bản án số: 13/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 31/8/2023

V/v: *Kiến xin ly hôn*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bạch Thị Hồng Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Bích.

Ông Quách Minh Nhiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Vân Anh – Thư ký

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Dung - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 31 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 16/2023/HNGĐ-ST ngày 19/7/2023 về việc tranh chấp hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/8/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Bùi Văn Đ, sinh năm 1995; Trú tại: Xóm Ghên, xã Liên Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Chị Bùi Thị T, sinh năm 1997; Trú tại: Xóm Ghên, xã Liên Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình. Hiện đang đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Bùi Văn Đ trình bày:

Anh và chị Bùi Thị T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tiến Sơn (nay là UBND xã Liên Sơn), huyện Lương sơn, tỉnh Hòa Bình vào ngày 13/7/2018. Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó do bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã. Đến tháng 5 năm 2022 chị T đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản. Hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do thời gian dài xa cách, không thường xuyên liên lạc quan tâm đến nhau dẫn đến tình cảm không còn. Anh Đ đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình giải quyết cho anh và chị T được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Bùi Thị Như Huyền, sinh ngày 18/11/2012 và cháu Bùi Thị Mai Trang, sinh ngày 16/7/2015, hiện hai cháu đang sống cùng anh. Khi ly hôn, anh có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không

Bị đơn chị Bùi Thị T: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, qua lời khai của anh Đ, đồng thời qua xác minh tại Phòng xuất nhập cảnh Công an tỉnh Hòa Bình, thì chị Bùi Thị T có visa xuất cảnh đi nước ngoài và chưa nhập cảnh về Việt Nam.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh và lấy lời khai của: Ông Nguyễn Đức Minh - Trưởng xóm Ghên, xã Liên Sơn, huyện Lương Sơn, đều cho biết chị Bùi Thị T là con dâu của ông Bùi Đại Lượng và bà Nguyễn Thị Lam, là vợ anh Đ. Hiện nay chị T không có mặt tại địa phương, đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản, không nắm được địa chỉ cụ thể; Ông Nguyễn Văn Thích là Công chức tư pháp hộ tịch xã Liên Sơn, huyện Lương Sơn xác nhận lời khai của ông trưởng xóm là đúng.

Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của ông Bùi Đại Lượng và bà Nguyễn Thị Lam (là bố mẹ đẻ của anh Đ), ông bà khai: chị Bùi Thị T là con dâu của ông bà, quá trình các cháu tìm hiểu và được sự nhất trí của hai bên gia đình, có đăng ký kết hôn năm 2018 và sinh sống cùng ông bà. Hai vợ chồng cháu Đ, T không có tài sản gì. Hiện tại chị T có đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản. Ông bà đều không biết địa chỉ cụ thể của chị T.

Ông Bùi Văn Mão và bà Nguyễn Thị Nhuận (là bố, mẹ đẻ chị T) khai: Chị T sau khi kết hôn với anh Đ thì sống tại nhà chồng và có 02 con chung là cháu Huyền và cháu Trang. Anh Đ và chị T không có tài sản gì. Việc ly hôn của anh Đ gia đình cũng đã được chị T và anh Đ thông báo. Hiện nay chị T đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản, có liên hệ với gia đình qua điện thoại, chị T có trao đổi với ông bà là đồng ý ly hôn nhưng không thể về nước để ly hôn được, ông bà không biết địa chỉ cụ thể của chị T. Đề nghị cho các cháu được ly hôn theo quy định của pháp luật.

Ông Bùi Hồng Cường, trưởng xóm Chũm, xác nhận các thông tin ông Mão, bà Nhuận khai là đúng.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến khi xét xử. Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đây là vụ án kiện xin ly hôn có yếu tố nước ngoài, Tòa án đã thu thập đầy đủ tài liệu chứng cứ, bị đơn chị Bùi Thị T đi xuất khẩu lao động tại nước ngoài, không cung cấp địa chỉ, mà vẫn thường xuyên liên lạc với gia đình, do đó được coi là cố tình giấu địa chỉ. Hai người đã sống ly thân trong thời gian dài; mâu thuẫn vợ chồng là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn, cho anh Bùi Văn Đ được ly hôn chị Bùi Thị T

Về con chung: Căn cứ theo Điều 81 Luật hôn nhân gia đình, giao cháu cháu Bùi Thị Như Huyền, sinh ngày 18/11/2012 và cháu Bùi Thị Mai Trang, sinh ngày 16/7/2015 cho anh Bùi Văn Đ chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục.

Về tài sản chung, nợ chung không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn xin ly hôn, yêu cầu được nuôi con chung. Quan hệ pháp luật tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xóm Ghên, xã Liên Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình và đang đi xuất khẩu lao động tại nước ngoài, căn cứ khoản 3 Điều 35, điểm a, điểm c khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình, thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Xét đơn xin ly hôn và nuôi con của anh Bùi Văn Đ:

Anh Đ và chị T trước khi kết hôn có thời gian được tự do tìm hiểu, trên cơ sở tự nguyện và được sự nhất trí của hai bên gia đình, có tổ chức đám cưới và ngày 13/7/2018 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tiến Sơn (nay là xã Liên Sơn), huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình. Đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn thời gian đầu hai vợ chồng chung sống hạnh phúc. Trong quá trình sinh sống hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm. Từ năm 2022 đến nay chị T đi xuất khẩu lao động tại nước ngoài (Nhật Bản) do quan điểm sống và khoảng cách địa lý nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng.

Kể từ khi đi xuất khẩu lao động đến nay chị Bùi Thị T vẫn liên lạc về gia đình qua điện thoại. Tại công văn số 887/CAT-PA08 ngày 26/7/2023 của Phòng xuất nhập cảnh – Công an tỉnh Hòa Bình cung cấp thông tin: Công dân Bùi Thị T đã được Cục quản lý xuất nhập cảnh – Bộ công an cấp hộ chiếu số C9918430 ngày 10/12/2021. Lần gần nhất công dân xuất cảnh ngày 30/8/2022 qua Cửa khẩu sân bay quốc tế Nội Bài, hiện chưa có thông tin nhập cảnh trở lại.

Ông Nguyễn Đức Minh - trưởng xóm Ghên và ông Bùi Hồng Cường, trưởng xóm Chũm, ông Nguyễn Văn Thích, cán bộ tư pháp xã Liên Sơn đều xác nhận: Chị Bùi Thị T là công dân thuộc địa phương quản lý, hiện chị T đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản không có mặt tại địa phương, không nắm được địa chỉ.

Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ qua người thân là bố mẹ chồng, mẹ đẻ của chị T và bản thân chị T không cung cấp địa chỉ nơi cư trú của mình, điều

đó thể hiện chị Bùi Thị T cố tình giấu diếm địa chỉ. Do vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn gia đình trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu giải quyết cho anh Bùi Văn Đ được ly hôn với chị Bùi Thị T.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 con chung là cháu Bùi Thị Như Huyền, sinh ngày 18/11/2012 và cháu Bùi Thị Mai Trang, sinh ngày 16/7/2015. Khi ly hôn anh Đ đề nghị được nuôi con và không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy, chị Bùi Thị T đi xuất khẩu lao động, đã lâu không có mặt tại địa phương, không có điều kiện gần gũi, chăm sóc, giáo dục con cái, hiện nay cháu Huyền và cháu Trang đang sống cùng với anh Đ và có nguyện vọng được ở với bố. Do vậy để không làm đảo lộn và xáo trộn cuộc sống cũng như sinh hoạt, đồng thời đảm bảo điều kiện về tâm lý và cần thiết cho sự phát triển bình thường của cháu, cần giao con chung cho anh Bùi Văn Đ nuôi dưỡng là có căn cứ và phù hợp với ý kiến của đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Anh Bùi Văn Đ phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 37, Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273, Điều 464 và Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của anh Bùi Văn Đ. Cho anh Bùi Văn Đ được ly hôn chị Bùi Thị T.

2. Về con chung: Giao cháu Bùi Thị Như Huyền, sinh ngày 18/11/2012 và cháu Bùi Thị Mai Trang, sinh ngày 16/7/2015 cho anh Bùi Văn Đ được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục. Chị Bùi Thị T được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở và được quyền thay đổi nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Anh Bùi Văn Đ phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0001063 ngày 19/7/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hòa Bình.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh HB;
- Cục THADS tỉnh HB;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bạch Thị Hồng Hoa

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phan Thị Bích

Quách Minh Nhiên

Bạch Thị Hồng Hoa